

## 防爆構造電気機械器具型式検定合格証

発行者： サーフティフィケーション・マネジメント・リミテッド ユニット1、ニューポートビジネスパーク、ニューポートロード、エレスメアポート CH65 4LZ 英国	
申請者	Top Hi-Tech Co., Ltd. 9F, No. 1, Zhongshan Road, Tucheng Dist. New Taipei City, 23680, Taiwan
製造者	Top Hi-Tech Co., Ltd. 9F, No. 1, Zhongshan Road, Tucheng Dist. New Taipei City, 23680, Taiwan
品名	LED 照明器具
型式の名称	L1733N シリーズ 詳細は別紙1のとおり
防爆構造の種類	非点火防爆構造 (nR)、容器による粉じん防爆構造 (tb)
対象ガス又は蒸気の 発火度及び爆発等級	IIC T4...T5...T6 Gc IIIC T110°C...T100°C...T85°C Db
製品上の Ex マーキング	Ex nR IIC T4...T5...T6 Gc Ex tb IIIC T110°C...T100°C...T85°C Db -20°C ≤ Ta ≤ +40°C (DC LED モジュールタイプのみ) -20°C ≤ Ta ≤ +50°C (AC LED モジュールタイプのみ)
定 格	別紙2のとおり
使用条件	1. 照明器具を開かないこと 2. 帯電の危険あり—取扱説明書を参照のこと 3. 照明器具に試験用端子は設けられていない
型式検定合格番号	<b>CML 19JPN4071X</b>
有効期間	2019年02月25日 から 2022年02月24日まで



機械等検定規則による型式検定に合格したことを証明する

2019年02月25日

型式検定実施者：サーフィケーション・マネジメント・リミテッド技術取締役



別紙 1 型式

Cat.	THT	H	1733	A	N	A	C	9	S0
No.	1	2	3	4	5	6	7	8	9

- 1 ブランド名  
THT = Top Hi-Tech Co., Ltd.
- 2 製品カテゴリ  
H = 危険場所用 LED 照明
- 3 モデル名  
1733 = モデル L1733N シリーズ
- 4 光源への給電タイプ  
A = AC LED モジュール (Everlight 社製)  
B = DC LED モジュール (Alder 社製)
- 5 トップカバー  
N = トップカバーなし
- 6 LED モジュールモデル  
A = DOB タイプ (AC LED モジュールのみ)  
K = SMD タイプ (AC/DC LED モジュール)
- 7 LED の CCT  
C = クールホワイト、W = ウォームホワイト
- 8 電圧  
1 = AC110V (AC LED モジュールタイプのみ)  
2 = AC220V (AC LED モジュールタイプのみ)  
9 = AC277V (AC LED モジュールタイプのみ)  
H = AC100-277V (DC LED モジュールタイプのみ)
- 9 LED 照明器具のワット数  
K0 = 110 W (DC 及び SMD LED モジュールタイプのみ)  
L0 = 120 W (AC 及び DOB/SMD LED モジュールタイプ)  
M0 = 130 W (DC 及び SMD LED モジュールタイプ)  
N0 = 140 W (AC 及び DOB/SMD LED モジュールタイプ)  
P0 = 150 W (AC/DC 及び SMD LED モジュールタイプ)  
Q0 = 160 W (AC 及び DOB LED モジュールタイプのみ)  
S0 = 180 W (AC 及び DOB LED モジュールタイプのみ)

対象モデル一覧

モデル名	周囲温度範囲	ガス温度等級	粉じん温度等級
THTH1733ANA*1L0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*1N0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*1Q0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*1S0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*2L0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*2N0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*2Q0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*2S0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*9L0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*9N0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*9Q0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANA*9S0	-20°C ~ +50°C	T4	T110°C
THTH1733ANK*1L0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*1N0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*1P0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*2L0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*2N0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*2P0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*9L0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*9N0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733ANK*9P0	-20°C ~ +50°C	T5	T100°C
THTH1733BNK*HK0	-20°C ~ +40°C	T6	T85°C
THTH1733BNK*HM0	-20°C ~ +40°C	T6	T85°C
THTH1733BNK*HP0	-20°C ~ +40°C	T6	T85°C

別紙 2 定格

モデル名	定格
THTH1733ANA*1L0	AC110 V, 50/60 Hz, 120 W
THTH1733ANA*1N0	AC110 V, 50/60 Hz, 140 W
THTH1733ANA*1Q0	AC110 V, 50/60 Hz, 160 W
THTH1733ANA*1S0	AC110 V, 50/60 Hz, 180 W
THTH1733ANA*2L0	AC220 V, 50/60 Hz, 120 W
THTH1733ANA*2N0	AC220 V, 50/60 Hz, 140 W
THTH1733ANA*2Q0	AC220 V, 50/60 Hz, 160 W
THTH1733ANA*2S0	AC220 V, 50/60 Hz, 180 W
THTH1733ANA*9L0	AC277 V, 50/60 Hz, 120 W



CML 19JPN4071X

版: 0

モデル名	定格
THTH1733ANA*9N0	AC277 V, 50/60 Hz, 140 W
THTH1733ANA*9Q0	AC277 V, 50/60 Hz, 160 W
THTH1733ANA*9S0	AC277 V, 50/60 Hz, 180 W
THTH1733ANK*1L0	AC110 V, 50/60 Hz, 120 W
THTH1733ANK*1N0	AC110 V, 50/60 Hz, 140 W
THTH1733ANK*1P0	AC110 V, 50/60 Hz, 150 W
THTH1733ANK*2L0	AC220 V, 50/60 Hz, 120 W
THTH1733ANK*2N0	AC220 V 50/60 Hz, 140 W
THTH1733ANK*2P0	AC220 V, 50/60 Hz, 150 W
THTH1733ANK*9L0	AC277 V, 50/60 Hz, 120 W
THTH1733ANK*9N0	AC277 V, 50/60 Hz, 140 W
THTH1733ANK*9P0	AC277 V, 50/60 Hz, 150 W
THTH1733BNK*HK0	AC100-277 V, 50/60 Hz, 110 W
THTH1733BNK*HM0	AC100-277 V, 50/60 Hz, 130 W
THTH1733BNK*HP0	AC100-277 V, 50/60 Hz, 150 W